Câu 8 :

Khai báo biến var “tên biên ” = ;

Let “tên biến” = ;

Tên biến phải tuân thủ tiêu chuẩn camel case .

Phân biệt :

Var có thể khai báo lại , khai báo bằng var sẽ được hoisted ,( nghĩa là dòng khai báo sẽ được biên dịch và chuyển lên đầu trang , phạn vi là function scope .

Let chỉ khai báo 1 lần , khai báo bằng let thì scope ( vùng sử dụng ) sẽ được block scope lại , phạm vi nằm trong dấu {} gần nhất .

Câu 9 :

Có 2 kiểu dữ liệu chính là :

+Kiểu nguyên thủy bao gồm : number , Boolean , string , underfined …

+ kiểu đối tượng gồm : null , Object …

Các xác định kiểu dử liệu của biến dùng stypeof .

Câu 10 :

Ta dùng lệnh tostring .

Ví dụ :

let x = 15;

let y = x.toString();

alert(typeof(y)); // string.

Câu 11 :

Tạo chuổi bằng cách :

Let tên chuổi = “chuổi muốn nhập ” ;

Cộng 2 chuổi :

Let tên chuổi : “ chuổi 1 “ + “ chuổi 2 “ ;

Câu12 :

NaN là :

Thuộc tính global **NaN** có giá trị đại diện cho khái niệm Not-A-Number (Không-phải-Số).

NaN ==NaN: false

Nó không bằng chính nó và để check xem có NaN không chúng ta sẽ dùng **isNaN()** function.

Câu 13

Toán tử 3 ngôi là 1 cách viết của câu lệnh điều kiện , ngoài if – else và swich – case .

Cú pháp :

Conditional ? true case : false case .

Câu 14 :

Toán tử == và === đều là so sánh bằng but === sẽ so sánh them kiểu dữ liệu .